

Số: **2265**
/KH-SGDĐT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **13** tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022 - 2023
GIÁO DỤC MẦM NON

Năm học 2022 - 2023 tiếp tục với Chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện”. Giáo dục Mầm non Thành phố Hồ Chí Minh chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch năm học linh hoạt, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ em, tổ chức nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non trong bối cảnh mới.

Căn cứ Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2708/QĐ-UBND ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2022 - 2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ vào tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố, Giáo dục Mầm non Thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Kế hoạch năm học 2022 - 2023 như sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Tiếp tục thực hiện chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

Tiếp tục tăng cường công tác quản lý nhà nước; triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ GDĐT và UBND Thành phố liên quan giáo dục mầm non.

Tiếp tục thực hiện nghiêm các biện pháp về phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe và an toàn tuyệt đối cho trẻ; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; hướng đến triển khai thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Quan tâm khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN. Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn

2021-2025”¹; đẩy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Triển khai các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Tiếp tục tăng cường công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non. Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tăng cường tuyên truyền về đổi mới GDMN.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhóm giải pháp về công tác quản lý

1.1 Triển khai văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản liên quan giáo dục mầm non

+ Nghị định thay thế nghị định số 46/2017/NĐ-CP và nghị định số 135/2018/NĐ-CP;

+ Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách phát triển GDMN;

+ Tham mưu UBND Thành phố ban hành danh mục dịch vụ, định mức kinh tế- kỹ thuật, dịch vụ, quy định khung giá và mức giá dịch vụ, trong cơ sở GDMN công lập được thực hiện và không sử dụng ngân sách nhà nước, bao gồm: dịch vụ bán trú, GDMN ngoài giờ và đưa đón trẻ;

+ Các quy định về làm quen Tiếng Anh cho trẻ em mẫu giáo, về Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung, Điều lệ trường mầm non, việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN;

+ Đề án phổ cập giáo dục mầm non trẻ mẫu giáo (3-4 tuổi);

+ Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với giáo dục mầm non;

+ Theo dõi cập nhật tiến độ triển khai Nghị quyết 103/NQ-CP ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về chính sách hỗ trợ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở GDMN, giáo dục tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 và Quyết định số 11/2022/QĐ-TTg ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với cơ sở GDMN, tiểu học ngoài công lập gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

1.2 Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở GDMN

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục theo hướng phân cấp, phân quyền. Chỉ đạo phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và các quận, huyện (sau đây gọi là phòng GDĐT) phối hợp với các ban ngành địa phương tăng cường công tác kiểm tra điều kiện và hậu kiểm điều kiện thành lập, cho phép thành lập và cho phép hoạt động các cơ sở GDMN theo quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo Điều lệ trường mầm non, rà soát kiểm tra giấy phép thành lập, hoạt động; bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng của các cơ sở GDMN; kịp thời xử lý nghiêm những cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của ngành; phối hợp, tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn

¹ KH số 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về Kế hoạch chuyên đề: Xây dựng trường MN lấy trẻ làm TT giai đoạn 2021-2025”.

nghiệp vụ cho đội ngũ chủ nhóm, lớp; giáo viên, nhân viên và người giữ trẻ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phát huy hiệu quả hoạt động các tổ cụm sinh hoạt chuyên môn.

Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT, thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm người đứng đầu.

Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong trường mầm non; các quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Phối hợp rà soát, đánh giá và tăng cường quản lý các cơ sở GDMN liên kết, hợp tác đầu tư với nước ngoài. Đánh giá các phương pháp giáo dục tiên tiến của nước ngoài và khả năng vận dụng vào thực tiễn chương trình GDMN trong nước. Giới thiệu, nhân rộng các điển hình liên kết giáo dục, hợp tác đầu tư với nước ngoài để phát triển GDMN.

2. Nhóm giải pháp đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng; an toàn sức khỏe cho trẻ

2.1 Đảm bảo tiêu chuẩn về dinh dưỡng, chất lượng bữa ăn của trẻ; các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm

Tiếp tục duy trì công tác kiểm tra, giám sát cơ sở GDMN trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường theo Nghị định số 80/2017/NĐ-CP; Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở GDMN; đảm bảo quyền trẻ em; ngăn ngừa hành vi vi phạm và xâm phạm quyền trẻ em; kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ và có biện pháp khắc phục; kiên quyết không để xảy ra tình trạng bạo hành trẻ. Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

Triển khai Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBQL, GV NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, tổ chức ăn bán trú, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Đảm bảo thực hiện các tiêu chuẩn về dinh dưỡng theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ GDĐT về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non. Tiếp tục phấn đấu tăng tỷ

lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi, giữ vững tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường, lớp.

Kiểm tra việc triển khai thực hiện các phần mềm quản lý công tác bán trú, thỏa thuận với phụ huynh về mức thu tiền ăn đảm bảo nhu cầu dinh dưỡng, tăng cường giám sát và quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn của trẻ.

Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, quy trình bếp một chiều, thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở GDMN.

Xây dựng, nhân rộng các mô hình nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, đặc biệt là mô hình phối hợp nhà trường, gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng hình thức tuyên truyền.

2.2 Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

Chỉ đạo Phòng GDDT, các trường mầm non trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch bệnh; hướng dẫn các cơ sở GDMN quan tâm phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng ở địa phương chủ động xây dựng các biện pháp phòng bệnh, phòng dịch, thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình các dịch bệnh: COVID-19, bệnh đậu mùa khỉ, sốt xuất huyết...; xây dựng môi trường xanh, sạch, an toàn; thường xuyên khử khuẩn, vệ sinh môi trường, nhóm, lớp; vệ sinh đồ dùng, đồ chơi; trang thiết bị... giám sát sức khỏe, tổ chức cân đo, khám sức khỏe định kỳ, tiêm chủng cho trẻ theo quy định...

Tiếp tục đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe.

Tiếp tục tăng cường các biện pháp phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; xây dựng chế độ dinh dưỡng hợp lý, tăng cường các bài tập, trò chơi vận động phù hợp với thể trạng và sức khỏe của trẻ theo từng độ tuổi; tiếp tục duy trì tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng (thể nhẹ cân và thấp còi) ở mức dưới 1% và tỷ lệ trẻ dư cân - béo phì được khống chế dưới 10%. Khuyến khích các cơ sở GDMN tiếp tục tăng cường cho trẻ tham gia chương trình thể dục thể thao 10 môn phối hợp.

Triển khai các nội dung hoạt động Giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo 3 - 5 tuổi.

3. Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

3.1 Thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung và triển khai củng cố các chuyên đề

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động triển khai chủ đề “Xây dựng trường mầm non xanh - an toàn - thân thiện” gắn với thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025”- Năm thứ 2. Tập huấn Tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm và công cụ đánh giá việc thực hiện chương trình GDMN.

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên theo chỉ đạo chuyên môn của Vụ GDMN, Bộ GDĐT; bên cạnh đó, Sở GDĐT tổ chức bồi dưỡng chuyên môn với các nội dung như: “Hướng dẫn xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ Nhà trẻ”; “Tổ chức hoạt động cho trẻ Nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc”; “Hướng dẫn giáo viên nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình”...Tập huấn: “Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT”; “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non”.

Tổ chức các Hội thảo vận dụng chuyển đổi số trong quản lý dinh dưỡng cho trẻ tại các trường mầm non; thu thập dữ liệu quản lý cấp học mầm non; nâng cao năng lực giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi xây dựng môi trường giáo dục cho trẻ chuẩn bị vào lớp Một.

Củng cố các chuyên đề: “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”; “Hướng dẫn thực hiện thao tác chăm sóc vệ sinh cho trẻ mầm non”; “Đẩy mạnh phòng, chống bạo hành trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non” (Kế hoạch 157/KH-BGDĐT)...

Tổ chức hội thi Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố, chủ đề “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”. Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” tại 04 cụm chuyên môn. Phối hợp tổ chức Ngày hội Năng lượng mới cả ngày vui.

Chỉ đạo Phòng GDĐT và các trường mầm non trực thuộc triển khai, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi; hướng dẫn lựa chọn và sử dụng tài liệu, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học. Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp bảo đảm các điều kiện về cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động của cơ sở GDMN, nhất là công tác nhân sự; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực bảo đảm các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Trao quyền chủ động cho các cơ sở GDMN, giáo viên trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung, phương pháp giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của đơn vị, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục của nhà trường.

Các cơ sở GDMN chủ động trong việc áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến; phát triển chương trình nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp lấy trẻ làm trung tâm phù hợp văn hóa, điều

kiện của địa phương, nhà trường khả năng nhu cầu của trẻ nhằm giới nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiếp tục phát huy ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong thực hiện Chương trình GDMN; khuyến khích sử dụng phần mềm trong việc lập kế hoạch giáo dục; vận dụng phương pháp tiên tiến tổ chức hoạt động cho trẻ. Xây dựng và khai thác kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dung chung để hỗ trợ thực hiện chương trình.

Kiểm tra, hỗ trợ việc thực hiện chuyên đề trong các cơ sở giáo dục mầm non tại các Cụm chuyên môn; phát huy tinh thần học tập giữa các cụm để nâng cao chất lượng chuyên môn các trường mầm non ngoại thành trong chương trình xây dựng nông thôn mới; xây dựng các hoạt động giáo dục trẻ phù hợp với điều kiện, kinh tế xã hội tại địa phương; phối hợp hướng dẫn, thẩm định, công nhận xã đạt chuẩn tiêu chí nông thôn mới. Phát huy vai trò của ban chất lượng Giáo dục Mầm non thành phố trong việc tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho các quận, huyện.

Chỉ đạo các phòng GDĐT hướng dẫn cơ sở GDMN căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về ban hành chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo, xác định nếu đủ điều kiện quy định tại Thông tư, đơn vị lập kế hoạch trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định. Cơ sở GDMN lựa chọn tài liệu đã được Bộ GDĐT, cho phép ban hành để sử dụng. Triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả, hỗ trợ trẻ phát triển toàn diện.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non theo quy định tại Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018. Tăng cường hỗ trợ kỹ thuật, hỗ trợ chuyên môn, hướng dẫn các cơ sở GDMN trong công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; thường xuyên kiểm tra chất lượng trường đạt chuẩn, tiếp tục tăng tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và trường mầm non đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Đón Bộ GDĐT kiểm tra, đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch số 626/KH-BGDĐT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ GDĐT về “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

3.2 Đẩy mạnh công tác phát hiện chẩn đoán, can thiệp sớm và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập tại trường mầm non

Phối hợp với cấp Tiểu học thực hiện việc chuyển giao trẻ khuyết tật mầm non vào tiểu học, đảm bảo quá trình giáo dục của trẻ được liên thông giữa hai cấp học.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền và hướng dẫn phụ huynh đưa trẻ đến trung tâm y tế địa phương để thẩm định chuyên khoa xác định mức độ khuyết tật của trẻ.

Bồi dưỡng công tác phát hiện chẩn đoán và xây dựng kế hoạch cá nhân cho trẻ khuyết tật học hoà nhập trong trường mầm non.

Tiếp tục bồi dưỡng thực hiện bộ công cụ ASQ tại trường mầm non thực hiện thí điểm và “Sử dụng bộ công cụ M.CHAT trong việc phát hiện sớm trẻ có dấu hiệu tự kỷ ở trường mầm non”.

3.3 Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị 05-CT/TW và chỉ thị số 27-CT/TTg) thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở GDMN.

Thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở giai đoạn 1 (2020 - 2025) đáp ứng Luật Giáo dục năm 2019 và Thông tư số 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2020 của Bộ GDĐT về Quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng trình độ chuẩn được đào tạo.

Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành; các chế độ chính sách đặc thù của Thành phố (Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐND ngày 14 tháng 6 năm 2014; Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021; Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017; Nghị quyết 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021). Nghị định số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021).

Tạo điều kiện cho giáo viên hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp để đảm bảo việc thi/xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.

Phối hợp với các trường sư phạm, đơn vị có chức năng tổ chức bồi dưỡng chuyên môn; bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý mầm non ở các cơ sở giáo dục công lập và ngoài công lập; tổ chức các lớp tập huấn việc vận dụng các phương pháp Stem, Steam, Montessori...vào thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

4. Nhóm giải pháp định hướng phát triển trường, lớp; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi

4.1 Rà soát sắp xếp trường lớp mầm non phù hợp với điều kiện thực tiễn

Chỉ đạo Phòng GDĐT tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương các phương án sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với các quy định

của pháp luật và quy mô phát triển; không sáp nhập các trường mầm non vào các trường phổ thông; không sáp nhập trường, điểm trường khi không đảm bảo các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, an toàn, vượt quá quy định của các văn bản hiện hành; việc sáp nhập đảm bảo quyền lợi đến trường của trẻ; đảm bảo mỗi xã, phường có ít nhất một trường mầm non công lập.

Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án và triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Đảm bảo cơ sở vật chất thực hiện chương trình GDMN, phổ thông giai đoạn 2018-2025”; ưu tiên đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập. Các cơ sở GDMN tăng cường làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo từ nguyên vật liệu sẵn có, bố trí kinh phí và huy động mọi nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị...nhằm hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN.

4.2 Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 3 năm 2016 quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ, chia sẻ kinh nghiệm thực hiện công tác phổ cập giáo dục GDMN cho trẻ em 5 tuổi nhằm nâng cao chất lượng và tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, lớp.

Chỉ đạo rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; so sánh số liệu trẻ em giữa báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập để đảm bảo tính chính xác. Cấp tài khoản và giao trách nhiệm cho cán bộ, chuyên viên Tổ mầm non để phối hợp rà soát, chuẩn hóa dữ liệu.

Các quận, huyện và thành phố Thủ Đức rà soát các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách trợ cấp đối với trẻ em là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021.

Duyệt kế hoạch tuyển sinh của phòng GDĐT thành phố Thủ Đức; các quận, huyện và trường mầm non trực thuộc.

Kiểm tra cơ sở vật chất, trang thiết bị, giáo viên các lớp mẫu giáo 5 tuổi.

Chỉ đạo tăng tỷ lệ trẻ 5 tuổi học bán trú ở các huyện ngoại thành.

5. Nhóm giải pháp thực hiện hiệu quả các kế hoạch, đề án

5.1 Triển khai trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”

Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” theo Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Định kỳ kiểm tra cơ sở vật chất và chất lượng thực hiện; đánh giá việc tổ chức các hoạt động trong đề án; thực hiện kết nối, chia sẻ nhân rộng các mô hình phương pháp giáo dục tiên tiến.

Phối hợp triển khai quy trình thẩm định công nhận trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.

5.2 Tham mưu và duy trì các kế hoạch đã triển khai

Phối hợp tham mưu triển khai một số dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm: dịch vụ bán trú, dịch vụ giáo dục mầm non ngoài giờ; dịch vụ đưa đón trẻ. (Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non).

Duy trì và nâng cao chất lượng thực hiện “*Kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non từ 6 tháng tuổi đến 18 tháng tuổi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2014 đến 2020*” theo Quyết định số 4518/QĐ-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2014.

Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Kế hoạch “*Hỗ trợ giữ trẻ ngoài giờ cho con công nhân tại Khu chế xuất và công nghiệp trên địa bàn Thành phố từ năm 2016 đến 2020*” (giai đoạn 2016-2021).

Chỉ đạo các đơn vị thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch của Đề án Phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (ban hành kèm theo Quyết định số 4904/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố).

Thực hiện Dự án “Học tập và kỹ năng cho trẻ em”. Năm 2022 (Dự án Unicef).

6. Nhóm giải pháp đẩy mạnh truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin

6.1 Thực hiện công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ, cộng đồng và tuyên truyền về đổi mới giáo dục mầm non

Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển giáo dục mầm non.

Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chuyên đề, hội thảo...nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

Chỉ đạo các cơ sở GDMN tiếp tục tăng cường các biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về công tác phòng, chống dịch bệnh; xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì. Phát huy hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Cha mẹ học sinh; thực hiện hiệu quả các công trình xã hội hóa giáo dục.

Nâng cao chất lượng các góc tuyên truyền tại trường, nhóm, lớp, đảm bảo nội dung, hình thức mang lại hiệu quả.

Tích cực phối hợp với các cơ quan, ban ngành chức năng, đoàn thể trong việc thực hiện các đề án liên quan đến mầm non.

6.2 Phát huy ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành

Thường xuyên rà soát, theo dõi kế hoạch thực hiện công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non; đề ra chỉ tiêu hoàn thành cập nhật mã định danh cho trẻ mầm non, công tác điều hành quản lý dinh dưỡng, sức khỏe trẻ.

Thường xuyên rà soát, cập nhật đầy đủ số liệu, thông tin lên phần mềm CSDL ngành, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng, hoàn thành cập nhật mã định danh đối với trẻ; phối hợp tổ chức tập huấn cho cán bộ phụ trách phần mềm CSDL ngành và các đơn vị; cấp tài khoản truy cập, giao trách nhiệm cho cán bộ, chuyên viên Tổ mầm non để phối hợp rà soát dữ liệu và chuẩn hóa dữ liệu theo Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Triển khai ứng dụng, sử dụng các phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý trường học, lập kế hoạch, theo dõi chỉ đạo, quản lý bán trú, quản lý đồ dùng, đồ chơi của các đơn vị có uy tín, được cơ quan có thẩm quyền thẩm định để đảm bảo chất lượng quản lý.

Từng bước xây dựng số hóa các nội dung giáo dục để triển khai các phương tiện trực tuyến. Quan tâm đầu tư hệ thống họp, hội thảo, để nâng cao hiệu quả quản lý và tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. *Cdtt*

Nơi nhận:

- Vụ GDMN "để báo cáo";
- Giám đốc "để báo cáo";
- Các phòng thuộc Sở;
- Phòng GDĐT thành phố Thủ Đức và các quận, huyện;
- Các trường mầm non trực thuộc;
- Lưu VP, P.GDMN. (AT) *m*

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Hoài Nam

NHỮNG CHỈ TIÊU TRỌNG TÂM - NĂM HỌC 2022 - 2023

1. Tỷ lệ huy động trẻ đến trường:
 - Nhà trẻ: 33%
 - Mẫu giáo: 92%
 - Riêng trẻ 5 tuổi: 99,5%
2. Tỷ lệ học sinh học bán trú và 2 buổi/ngày: 99%.
3. 100% trẻ dư cân - béo phì có chế độ dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động.
4. 100% các cơ sở giáo dục mầm non tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non. Triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025.
5. Đảm bảo an toàn cho trẻ tại các cơ sở giáo dục mầm non.
6. Phấn đấu xây dựng thêm 20 trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và 04 trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.
7. Tỷ lệ giáo viên nâng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục: 72%
8. 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; 100% cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non.
9. 100% các trường mầm non sử dụng công nghệ thông tin trong quản lý và thực hiện chương trình.
10. 100% cơ sở giáo dục mầm non cập nhật đầy đủ mã định danh cho trẻ.

LỊCH CÔNG TÁC GIÁO DỤC MẦM NON NĂM HỌC 2022 - 2023

Tháng	Nội dung chính
8/2022	- Tham dự lớp bồi dưỡng chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (trực tiếp hoặc trực tuyến). - Xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023. - Tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn Hè 2022 (trực tiếp, trực tuyến). - Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2021-2022 và triển khai nhiệm vụ năm học 2022-2023. Tổng kết khen thưởng Hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố chủ đề “Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục” năm học 2021-2022. - Xây dựng kế hoạch hoạt động Ban chất lượng giáo dục mầm non cấp Thành phố. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Hướng dẫn xây dựng môi trường hoạt động giáo dục cho trẻ Nhà trẻ”. - Góp ý kế hoạch năm học 2022-2023. - Hướng dẫn hoạt động đầu năm học 2022-2023.
9/2022	- Năm tình hình hoạt động đầu năm, môi trường sư phạm tại các cơ sở giáo dục mầm non. - Duyệt kế hoạch năm học thành phố Thủ Đức và 21 quận, huyện, các trường mầm non trực thuộc. - Triển khai chương trình “Tôi yêu Việt Nam” tại các cơ sở giáo dục mầm non. - Họp ban chất lượng giáo dục mầm non cấp Thành phố. - Theo dõi công tác xây dựng và chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia (tiến hành trong cả năm học). - Tiếp tục thực hiện nội dung giáo dục giới tính Era cho trẻ mẫu giáo từ 3-5 tuổi trong phát triển chương trình. - Tiếp tục triển khai kế hoạch chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục thể chất cho trẻ mầm non”. - Rà soát kiểm tra số liệu phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.
10/2022	- Họp giao ban định kỳ lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo phụ trách mầm non.

Tháng	Nội dung chính
	- Chỉ đạo việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non; các chuyên đề đã triển khai; công tác đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục mầm non; công tác giáo dục hòa nhập (tiến hành trong cả năm học). - Giám sát việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục mầm non theo Điều lệ trường mầm non (tiến hành trong cả năm học). - Kiểm tra thực hiện chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non. - Tổ chức Ngày hội phát triển vận động cho trẻ mầm non “Năng lượng mới - Cả ngày vui”. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Hướng dẫn tổ chức hoạt động cho trẻ Nhà trẻ làm quen với tạo hình và âm nhạc”. - Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Nâng cao năng lực CBQL và GVMN trong công tác phối hợp liên ngành để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong bối cảnh dịch COVID-19”. - Rút kinh nghiệm thực hiện các biểu thống kê phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.
11/2022	- Hợp ban chất lượng giáo dục mầm non cấp thành phố. - Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Nâng cao năng lực CBQL và GVMN về ứng dụng công nghệ số trong quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ ở cơ sở GDMN”. - Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN theo Thông tư số 45/TT-BGDĐT và an toàn phòng, chống dịch COVID-19, tổ chức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cơ sở GDMN”. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Hướng dẫn tổ chức các thao tác vệ sinh cho trẻ Nhà trẻ và Mẫu giáo”. - Tổ chức Hội thi “Bé vẽ sáng tạo cùng Bitex” tại 04 cụm chuyên môn. - Giám sát công tác quản lý, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. - Kiểm tra công tác triển khai thực hiện Nghị quyết, kế hoạch, đề án phát triển giáo dục mầm non.
12/2022	- Tổng hợp số liệu học kỳ I - báo cáo về Vụ Giáo dục Mầm non. - Phối hợp kiểm tra công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ toàn Thành phố. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Hướng dẫn giáo viên nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình”. - Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Bồi dưỡng kỹ năng thiết kế các hoạt

Tháng	Nội dung chính
	động thực hành, trải nghiệm nhằm hình thành và phát triển các biểu tượng toán cho trẻ mầm non”. - Bồi dưỡng chuyên môn: Tập huấn bảng đánh giá trẻ toàn cầu GGA. - Theo dõi việc thực hiện bộ công cụ ASQ tại các trường mầm non thực hiện thí điểm. - Kiểm tra công tác triển khai bồi dưỡng thường xuyên theo tài liệu Bộ và lộ trình nâng chuẩn GVMN.
01, 02/2023	- Tổ chức Hội nghị Sơ kết học kỳ I. - Hội giao ban định kỳ lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo phụ trách mầm non. - Hội ban chất lượng giáo dục mầm non cấp Thành phố. - Xây dựng các hoạt động giáo dục cho trẻ phù hợp với huyện ngoại thành theo dự án xây dựng nông thôn mới. - Tập huấn: “Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT”. - Giám sát công tác quản lý, tổ chức các hoạt động ngoại khóa. - Kiểm tra thực hiện theo Thông tư số 30/2021/TT-BGDĐT ngày 05/11/2021; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020), báo cáo của 22 phòng GDĐT và thực tế 03 quận, huyện và trường trực thuộc.
3/2023	- Tổ chức hội thi Giáo viên mầm non dạy giỏi cấp Thành phố, chủ đề “Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ”. - Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Bồi dưỡng năng lực cho GVMN về phát triển xúc cảm cho trẻ trong các cơ sở GDMN”. - Giám sát việc thực hiện Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo. - Hội thảo vận dụng chuyển đổi số trong quản lý dinh dưỡng cho trẻ tại các trường mầm non. - Theo dõi trường mầm non nhận trẻ khuyết tật học hòa nhập.
4/2023	- Hội giao ban định kỳ lãnh đạo phòng giáo dục và đào tạo phụ trách mầm non. - Kiểm tra cơ sở giáo dục mầm non độc lập tổ chức hoạt động theo Thông tư số 49/2021/TT-BGDĐT. - Bồi dưỡng chuyên môn: “Xây dựng và sử dụng bộ công cụ theo dõi, đánh

Tháng	Nội dung chính
	giá sự phát triển của trẻ 5 tuổi”. - Tập huấn “Nâng cao hiệu quả ứng dụng công tác chuyển đổi số trong quản lý giáo dục mầm non”. - Báo cáo kết quả thực hiện các chuyên đề về Vụ GDMN. - Hướng dẫn và thực hiện báo cáo tổng kết năm học.
5/2023	- Bồi dưỡng thường xuyên tài liệu Bộ: “Giáo dục kỹ năng tiền học đường cho trẻ em khuyết tật học hòa nhập tại các cơ sở GDMN”. - Gửi báo cáo tổng kết năm học và đánh giá thi đua về Vụ GDMN. - Định hướng nội dung bồi dưỡng chuyên môn hè và hoạt động chuyên môn năm 2023. - Xây dựng dự toán các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên. - Hướng dẫn tổ chức hoạt động hè trong các cơ sở giáo dục mầm non.
6/2023	- Duyệt thi đua đơn vị, cá nhân đề nghị khen cấp thành phố và cấp cao. - Thực hiện báo cáo các tiêu chí thi đua. - Nắm tình hình tổ chức hoạt động hè 2023.
7/2023	- Tham dự tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (trực tiếp hoặc trực tuyến). - Chuẩn bị tài liệu bồi dưỡng chuyên môn hè; nội dung rút kinh nghiệm chỉ đạo hoạt động chuyên môn toàn Thành phố. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, bồi dưỡng thường xuyên hè 2023 theo kế hoạch. - Chuẩn bị tổ chức hội nghị tổng kết năm học 2022-2023. - Xây dựng kế hoạch năm học mới 2023-2024.

1. The first part of the report deals with the general situation of the country.	
2. The second part of the report deals with the economic situation.	
3. The third part of the report deals with the social situation.	
4. The fourth part of the report deals with the cultural situation.	
5. The fifth part of the report deals with the political situation.	
6. The sixth part of the report deals with the international situation.	
7. The seventh part of the report deals with the future prospects.	
8. The eighth part of the report deals with the conclusion.	
9. The ninth part of the report deals with the appendix.	
10. The tenth part of the report deals with the bibliography.	
11. The eleventh part of the report deals with the index.	
12. The twelfth part of the report deals with the list of figures.	
13. The thirteenth part of the report deals with the list of tables.	
14. The fourteenth part of the report deals with the list of maps.	
15. The fifteenth part of the report deals with the list of abbreviations.	
16. The sixteenth part of the report deals with the list of symbols.	
17. The seventeenth part of the report deals with the list of footnotes.	
18. The eighteenth part of the report deals with the list of references.	
19. The nineteenth part of the report deals with the list of sources.	
20. The twentieth part of the report deals with the list of documents.	
21. The twenty-first part of the report deals with the list of interviews.	
22. The twenty-second part of the report deals with the list of questionnaires.	
23. The twenty-third part of the report deals with the list of statistical data.	
24. The twenty-fourth part of the report deals with the list of statistical tables.	
25. The twenty-fifth part of the report deals with the list of statistical figures.	
26. The twenty-sixth part of the report deals with the list of statistical maps.	
27. The twenty-seventh part of the report deals with the list of statistical abbreviations.	
28. The twenty-eighth part of the report deals with the list of statistical symbols.	
29. The twenty-ninth part of the report deals with the list of statistical footnotes.	
30. The thirtieth part of the report deals with the list of statistical references.	
31. The thirty-first part of the report deals with the list of statistical sources.	
32. The thirty-second part of the report deals with the list of statistical documents.	
33. The thirty-third part of the report deals with the list of statistical interviews.	
34. The thirty-fourth part of the report deals with the list of statistical questionnaires.	
35. The thirty-fifth part of the report deals with the list of statistical data.	
36. The thirty-sixth part of the report deals with the list of statistical tables.	
37. The thirty-seventh part of the report deals with the list of statistical figures.	
38. The thirty-eighth part of the report deals with the list of statistical maps.	
39. The thirty-ninth part of the report deals with the list of statistical abbreviations.	
40. The fortieth part of the report deals with the list of statistical symbols.	
41. The forty-first part of the report deals with the list of statistical footnotes.	
42. The forty-second part of the report deals with the list of statistical references.	
43. The forty-third part of the report deals with the list of statistical sources.	
44. The forty-fourth part of the report deals with the list of statistical documents.	